TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸTHO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HS-ST;
Ngày: 09/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN **NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M,TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Quí Quốc.**

- Bà **Lê Thị Thu Yến**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang-** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngân Hà – Kiểm sát viên.**

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo :

Nguyễn Phước G; sinh năm 1984 tại: Tiền Giang.

- Nơi cư trú và chỗ ở: Số 152/4, đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 10/12.

- Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1948(đã chết); mẹ: Trần Ngọc L, sinh năm 1953.

- Anh, chị, em ruột có 06 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Công nhân, ngụ ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2019, tạm giam từ ngày 22/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lê Thị Thanh T**, sinh 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp G, xã P, thành phố M, Tiền Giang.

Người làm chứng: **Lê Quốc T**, sinh 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ngãi Thuận, xã T, huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/02/2019, tại quán phở Thủ địa chỉ số 47, đường T, Phường 6, thành phố M; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp với Công an Phường 6, thành phố M bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác của bị cáo Nguyễn Phước G mặc trên người có 04 bịch ma túy (03 bịch nylon nhỏ loại bịch kẹo trong túi bên phải và 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong túi bên trái). Bị cáo G khai là ma túy tổng hợp loại Heroin.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 03 bịch nylon màu xanh có viền vàng hàn kín chứa tinh thể màu trắng cho vào gói niêm phong dạng phong bì có chữ ký của Nguyễn Phước G và dấu mộc đỏ của Công an Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Ký hiệu I).

- 01 bịch nylon màu trắng hàn kín có ghi chữ "1C" chứa tinh thể màu trắng cho vào gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Phước G và dấu mộc đỏ của Công an Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Ký hiệu II).

- 01 xe mô tô loại Airblade, màu đỏ bạc đen, biển số 63B3-713.61, số máy JF63E2058429; số khung RLHJF6321HZ048861 (Xe do vợ bị cáo tên Lê Thị Thanh T, sinh năm 1986, ngụ ấp G, xã P, thành phố M đứng tên sở hữu đưa bị cáo G mượn sử dụng và không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy; chị T yêu cầu nhận lại xe).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đen, model RM-1133, có 02 thẻ sim (Sim 1 mạng Vinaphone có dãy số 898402000 10742190952, Sim 2 mạng VietNammobile có dãy số 8984050918 1160030554). Bị cáo G khai sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 dao lam màu trắng ghi chữ CROMA (Bị cáo khai dùng để chia ma túy).

- 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh nhạt (Bị cáo khai của bị cáo).

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng (Tiền của cá nhân bị cáo).

Căn cứ kết luận giám định số 24 ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1: Các mẫu chất bột màu trắng trong 03 gói nylon màu xanh có viền vàng được hàn kín để trong bì thư màu trắng niêm phong (Ký hiệu I) có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Phước G và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 6 - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,6310 gam loại Heroine.

Gói 2: Mẫu chất bột màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có ghi chữ: "1C" để trong bì thư màu trắng niêm phong (Ký hiệu II) có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Phước G và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN PHƯỜNG 6 - CÔNG AN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,7236 gam loại Heroine.

Mẫu ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng, tài sản có liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo Nguyễn Phước G khai nhận: bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 01/2019. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2019, bị cáo G điều khiển xe mô tô biển số 63B3-713.61 đến khu vực chợ Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 02 bịch ma túy giá 6.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Bị cáo G lấy 01 bịch trong 02 bịch ma túy trên phân thành 03 bịch nhỏ (loại gói kẹo) và bỏ vào túi áo khoác Jean phía trên bên phải; bịch còn lại bị cáo G bỏ vào túi phía trên bên trái. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/02/2019, bị cáo G đến quán phở Thủ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy, do bị cáo G không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, hiện tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-HS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước G về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phước G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phước G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo G từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 24/1 và 24/2 ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, bên nhận Nguyễn Hồng Q và và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

- Trả lại chị T 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 63B3-713.61, số khung RLHJF632HZ048861; số máy JF63E2058429, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đen model RM-1133, có 02 sim; sim 1 mạng vinaphone có dãy số 898402000 10742190952; sim mạng vietnam mobile có dãy số 8984050918 1160030554, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh nhạt;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 dao lam màu trắng có ghi chữ CROMA;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 013396 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Phước G đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/02/2019, tại quán phở Thủ địa chỉ số 47, đường T, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo Nguyễn Phước G có hành vi tàng trữ trái phép 4,3546 gam ma túy loại Heroine nên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẻ ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý

của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây mất trật trự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống người dân. Vì vậy mà Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để đấu tranh, phòng chống thảm họa của ma túy đồng thời đặt ra các chế tài nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để trừng trị các loại tội phạm về ma túy trong đó có tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, gây tác hại xấu cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo với khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phước G tỏ thái độ thành khẩn khai báo và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

[4] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 24/1 và 24/2 ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

- 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 63B3-713.61, số khung RLHJF632HZ048861; số máy JF63E2058429, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của chị Lê Thị Thanh T ,bị cáo mượn sử dụng mua ma túy chị T không biết và yêu cầu nhận lại xe là có căn cứ cần trả xe lại chị T.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đen model RM-1133, có 02 sim; sim 1 mạng vinaphone có dãy số 898402000 10742190952; sim mạng vietnam mobile có dãy số 8984050918 1160030554, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh nhạt;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 dao lam màu trắng có ghi chữ CROMA;

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) của bị cáo không yêu cầu nhận lại. theo Biên lai thu số 013396 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước G 03(ba)năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/02/2019.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định: 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 24/1 và 24/2 ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên bên giao của giám định viên Nguyễn Thanh Trường, trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều Linh, bên nhận Nguyễn Hồng Quân và và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG;

- Trả lại chị Lê Thị Thanh T 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 63B3-713.61, số khung RLHJF632HZ048861; số máy JF63E2058429, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đen model RM-1133, có 02 sim; sim 1 mạng vinaphone có dãy số 898402000 10742190952; sim mạng vietnam mobile có dãy số 8984050918 1160030554, máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh nhạt;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 dao lam màu trắng có ghi chữ CROMA;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 013396 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

Khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố M, Tiền Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Phước G phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phước G, chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh TG;
- VKSND. TPMT;
- Chi cục THADS.TPMT;
- Nhà tạm giữ CA.TPMT;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường